

ĐIỂM MÔN HỌC: DƯỢC LÂM SÀNG (TCDS24E1)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS24E101	Sem	Samphors	16/05/1986	Nam	7.5		7		7.2	80		77	
2	TCDS24E102	Khean	Chenda	30/04/1992	Nữ	8.5		8		8.2	7.5		78	
3	TCDS24E103	Phorn	Meyneang	14/12/2003	Nữ	8		9		8.7	7.5		80	
4	TCDS24E104	Thorn	Bunthet	10/08/2001	Nam	7.5		6.5		6.8	5.5		60	
5	TCDS24E105	Yen	Sokhnao	29/01/1989	Nam	7.5		8		7.8	80		79	
6	TCDS24E106	Ham	Sreyoun	13/11/1995	Nữ	9		8		8.3	80		81	
7	TCDS24E107	Tep	Sopheak	15/03/1993	Nam	7.5		8		7.8	80		79	
8	TCDS24E108	Khom	Sokneng	13/07/1993	Nữ	8		9		8.7	7.5		80	
9	TCDS24E109	Ork	Lalin	25/03/1989	Nữ	8.5		9		8.8	80		83	
10	TCDS24E110	Cheang	Leakhena	20/04/1990	Nữ	8.5		9		8.8	80		83	
11	TCDS24E111	Duch	Sokhary	02/04/1985	Nữ	8.5		9		8.8	80		83	
12	TCDS24E112	Pheng	Sinoun	04/03/1994	Nữ	9		8		8.3	80		81	
13	TCDS24E113	Seang	Mara	02/06/1991	Nam	7		8		7.7	70		73	
14	TCDS24E114	Khet	Kimhour	21/03/2006	Nam	7		7.5		7.3	70		71	
15	TCDS24E115	Meas	Phanny	28/06/1987	Nữ	8.5		9		8.8	80		83	
16	TCDS24E116	Brak	Chang	04/03/2001	Nam	8.5		9		8.8	7.5		80	
17	TCDS24E117	Hak	Lida	07/10/1988	Nam	8.5		9		8.8	80		83	
18	TCDS24E118	Ny	Chanphosna	27/03/1987	Nữ	7		7.5		7.3	80		77	
19	TCDS24E119	Ny	Chanvathana	20/03/1990	Nữ									
20	TCDS24E120	Keo	Saory	05/05/1987	Nữ	8.5		9		8.8	80		83	
21	TCDS24E121	Cheng	Panharith	22/04/2000	Nam	9		7.5		8	7.5		77	
22	TCDS24E122	Seng	Chendaraksmey	27/07/2006	Nữ	8		8		8	80		80	
23	TCDS24E123	In	Sopheany	04/05/1995	Nữ	8.5		9		8.8	80		83	
24	TCDS24E124	Lay	Rotha	29/07/1993	Nam	8.5		8		8.2	80		81	
25	TCDS24E125	An	Chankakada	30/07/1989	Nam	8		9		8.7	70		77	
26	TCDS24E126	Thlang	Ponleu	07/10/1990	Nữ	7.5		6.5		6.8	60		63	
27	TCDS24E127	Chheng	Chantha	06/05/1990	Nữ	8.5		9		8.8	5.5		68	
28	TCDS24E128	Chhin	Chenda	08/10/1994	Nữ	8.5		9		8.8	60		71	
29	TCDS24E129	Tiv	Thyda	23/03/1989	Nữ	8		9		8.7	5.5		68	
30	TCDS24E130	Seng	Sreynet	05/06/1992	Nữ	8		9		8.7	80		83	
31	TCDS24E131	Bov	Noeuk	07/02/1991	Nam	8		9		8.7	00		3.5	Vết
32	TCDS24E132	Chhim	Bopha	14/08/1992	Nữ	7.5		6.5		6.8	80		7.5	
33	TCDS24E133	Dorn	Sokserey	19/10/2000	Nữ	7.5		7.5		7.5	6.5		69	
34	TCDS24E134	Sim	Sokuntheary	28/04/1994	Nữ	7.5		8.5		8.2	5.5		66	
35	TCDS24E135	Proeung	Sereyath	07/05/1993	Nữ	7.5		8		7.8	00		3.1	Vết

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 34 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: Vàng: 02

Cần Thơ, ngày 05 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

(Signature)

Bành Thị Ngọc Nhi

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: HOÁ DƯỢC - DƯỢC LÝ (TCDS24E1)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS24E101	Sem	Samphors	16/05/1986	Nam	7.5		7.0		72	85		80	
2	TCDS24E102	Khean	Chenda	30/04/1992	Nữ	8.5		8.0		82	85		84	
3	TCDS24E103	Phom	Meyneang	14/12/2003	Nữ	8.0		7.5		77	40		5.5	
4	TCDS24E104	Thom	Bunthet	10/08/2001	Nam	7.5		8.0		78	80		79	
5	TCDS24E105	Yen	Sokhnao	29/01/1989	Nam	8.0		8.0		80	80		80	
6	TCDS24E106	Ham	Sreyoun	13/11/1995	Nữ	9.0		8.0		83	60		69	
7	TCDS24E107	Tej	Sopheak	15/03/1993	Nam	8.0		9.0		87	45		62	
8	TCDS24E108	Khom	Sokneng	13/07/1993	Nữ	8.5		7.5		78	80		79	
9	TCDS24E109	Ork	Lalin	25/03/1989	Nữ	9.0		9.0		90	80		84	
10	TCDS24E110	Cheang	Leakhena	20/04/1990	Nữ	9.0		9.0		90	60		72	
11	TCDS24E111	Duch	Sokhary	02/04/1985	Nữ	9.0		9.0		90	50		66	
12	TCDS24E112	Pheng	Sinoun	04/03/1994	Nữ	9.0		8.5		87	5.5		68	
13	TCDS24E113	Seang	Mara	02/06/1991	Nam	7.5		7.5		75	80		78	
14	TCDS24E114	Khet	Kimhour	21/03/2006	Nam	8.0		7.5		77	4.0		55	
15	TCDS24E115	Meas	Phanny	28/06/1987	Nữ	9.0		9.0		90	50		66	
16	TCDS24E116	Brak	Chang	04/03/2001	Nam	9.0		9.0		90	85		87	
17	TCDS24E117	Hak	Lida	07/10/1988	Nam	8.5		8.5		85	80		82	
18	TCDS24E118	Ny	Chanphosna	27/03/1987	Nữ	8.0		8.5		83	25		78	
19	TCDS24E119	Ny	Chanvathana	20/03/1990	Nữ									
20	TCDS24E120	Kej	Saory	05/05/1987	Nữ	9.0		9.0		90	55		69	
21	TCDS24E121	Cheng	Panharith	22/04/2000	Nam	9.0		9.0		90	85		87	
22	TCDS24E122	Seng	Chendaraksmei	27/07/2006	Nữ	8.0		8.0		80	3.5		53	
23	TCDS24E123	In	Sopheany	04/05/1995	Nữ	9.0		9.0		90	80		84	
24	TCDS24E124	Lay	Rotha	29/07/1993	Nam	9.0		8.5		87	80		83	
25	TCDS24E125	An	Chankakada	30/07/1989	Nam	9.0		9.0		90	85		87	
26	TCDS24E126	Th'ang	Ponleu	07/10/1990	Nữ	7.5		6.5		68	85		78	
27	TCDS24E127	Chheng	Chantha	06/05/1990	Nữ	8.0		8.5		83	40		57	
28	TCDS24E128	Chhin	Chenda	08/10/1994	Nữ	8.0		9.0		87	45		62	
29	TCDS24E129	Tiv	Thyda	23/03/1989	Nữ	8.0		9.0		87	85		86	
30	TCDS24E130	Seng	Sreynet	05/06/1992	Nữ	9.0		8.5		87	50		65	
31	TCDS24E131	Bov	Noeuk	07/02/1991	Nam	9.0		8.5		87	80		83	
32	TCDS24E132	Chaim	Bopha	14/08/1992	Nữ	5.0		6.5		60	85		75	
33	TCDS24E133	Don	Sokserey	19/10/2000	Nữ	8.0		9.0		87	80		83	
34	TCDS24E134	Sim	Sokuntheary	28/04/1994	Nữ	8.0		8.5		83	65		72	
35	TCDS24E135	Prc eumg	Sereyrath	07/05/1993	Nữ	8.5		8.5		85	85		85	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 34 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 34 Vắng: 0.....

Lần Thứ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Nhưgsh
ThS DS Danh Chanh Thi



Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ (TCDS24E1)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCDS24E101	Scm	Samphors	16/05/1986	Nam	8		8		80	60		68	
2	TCDS24E102	Khean	Chenda	30/04/1992	Nữ	8		8		80	60		68	
3	TCDS24E103	Phorn	Meyneang	14/12/2003	Nữ	8		7		73	20		41	
4	TCDS24E104	Thorn	Bunthet	10/08/2001	Nam	8		8		80	60		68	
5	TCDS24E105	Yen	Sokhnao	29/01/1989	Nam	8		7		73	65		68	
6	TCDS24E106	Ham	Sreyoun	13/11/1995	Nữ	8		7		73	45		56	
7	TCDS24E107	Tep	Sopheak	15/03/1993	Nam	8		7		73	60		65	
8	TCDS24E108	Khom	Sokneng	13/07/1993	Nữ	8		8		80	35		53	
9	TCDS24E109	Ork	Lalin	25/03/1989	Nữ	8		7		73	65		68	
10	TCDS24E110	Cheang	Leakhena	20/04/1990	Nữ	9		9		90	45		63	
11	TCDS24E111	Duch	Sokhary	02/04/1985	Nữ	9		9		90	55		69	
12	TCDS24E112	Pheng	Sinoun	04/03/1994	Nữ	8		7		73	55		62	
13	TCDS24E113	Seang	Mara	02/06/1991	Nam	8		7		73	40		53	
14	TCDS24E114	Khet	Kimhour	21/03/2006	Nam	9		8		83	53		65	
15	TCDS24E115	Meas	Phanny	28/06/1987	Nữ	9		9		90	60		72	
16	TCDS24E116	Brak	Chang	04/03/2001	Nam	8		7		73	55		62	
17	TCDS24E117	Hak	Lida	07/10/1988	Nam	8		8		80	45		59	
18	TCDS24E118	Ny	Chanphosna	27/03/1987	Nữ	8		8		80	55		65	
19	TCDS24E119	Ny	Chanvathana	20/03/1990	Nữ	8		7		73	00		29	Vắng
20	TCDS24E120	Keo	Saory	05/05/1987	Nữ	9		9		90	50		66	
21	TCDS24E121	Cheng	Panharith	22/04/2000	Nam	8		7		73	25		44	
22	TCDS24E122	Seng	Chendaraksme	27/07/2006	Nữ	8		8		80	53		64	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 22 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: ... 21 ... Vắng: ... 01 ...

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Uah

ThS. Lý Dũng

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG Phòng Đào tạo

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: Y HỌC CƠ SỞ (TCDS24E1)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS24E105	Yen	Sokhnao	29/01/1989	Nam	8.5		8		82	67		73	
2	TCDS24E114	Khet	Kimhour	21/03/2006	Nam	8.5		7.3		77	33		51	
3	TCDS24E115	Meas	Phanny	28/06/1987	Nữ	9		9		90	60		78	
4	TCDS24E118	Ny	Chanphosna	27/03/1987	Nữ	8.5		7.3		77	51		61	
5	TCDS24E119	Ny	Chanvathana	20/03/1990	Nữ	8.5		7.3		77	00		31	Vắng
6	TCDS24E120	Keo	Saory	05/05/1987	Nữ	8.5		8		82	53		65	
7	TCDS24E121	Cheng	Panharith	22/04/2000	Nam	7.5		7.3		74	42		55	
8	TCDS24E122	Seng	Chendaraksmei	27/07/2006	Nữ	8.5		7.6		79	76		77	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 08 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 07. Vắng: 01.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

BS. CKT. Huỳnh Phe Rích

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: ĐƯỢC LIỆU (TCDS24E1)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS24E101	Scm	Samphors	16/05/1986	Nam	8		7		73	75		74	
2	TCDS24E102	Khean	Chenda	30/04/1992	Nữ	9		85		87	80		83	
3	TCDS24E103	Phom	Meyneang	14/12/2003	Nữ	8		85		83	80		81	
4	TCDS24E104	Thorn	Bunthet	10/08/2001	Nam	65		7		68	60		63	
5	TCDS24E105	Yen	Sokhnao	29/01/1989	Nam	9		75		80	80		80	
6	TCDS24E106	Ham	Sreyoun	13/11/1995	Nữ	9		8		83	80		81	
7	TCDS24E107	Tep	Sopheak	15/03/1993	Nam	8		8		80	80		80	
8	TCDS24E108	Khom	Sokneng	13/07/1993	Nữ	8		9		87	80		83	
9	TCDS24E109	Ork	Lalin	25/03/1989	Nữ	9		85		87	75		80	
10	TCDS24E110	Cheang	Leakhena	20/04/1990	Nữ	9		9		90	75		81	
11	TCDS24E111	Duch	Sokhary	02/04/1985	Nữ	9		85		87	80		83	
12	TCDS24E112	Pheng	Sinoun	04/03/1994	Nữ	9		9		90	80		84	
13	TCDS24E113	Seang	Mara	02/06/1991	Nam	9		9		90	80		84	
14	TCDS24E114	Khet	Kimhour	21/03/2006	Nam	75		85		82	65		72	
15	TCDS24E115	Meas	Phanny	28/06/1987	Nữ	85		9		88	80		83	
16	TCDS24E116	Brak	Chang	04/03/2001	Nam	85		9		88	80		83	
17	TCDS24E117	Hak	Lida	07/10/1988	Nam	9		9		90	75		81	
18	TCDS24E118	Ny	Chanphosna	27/03/1987	Nữ	85		9		88	80		83	
19	TCDS24E119	Ny	Chanvathana	20/03/1990	Nữ									
20	TCDS24E120	Keo	Saory	05/05/1987	Nữ	9		95		93	75		82	
21	TCDS24E121	Cheng	Panharith	22/04/2000	Nam	85		85		85	80		82	
22	TCDS24E122	Seng	Chendaraksmey	27/07/2006	Nữ	8		9		87	65		74	
23	TCDS24E123	In	Sopheany	04/05/1995	Nữ	9		85		87	80		83	
24	TCDS24E124	Lay	Rotha	29/07/1993	Nam	9		75		80	80		80	
25	TCDS24E125	An	Chankakada	30/07/1989	Nam	85		75		78	80		79	
26	TCDS24E126	Thang	Ponleu	07/10/1990	Nữ	9		75		80	80		80	
27	TCDS24E127	Chheng	Chantha	06/05/1990	Nữ	85		8		82	80		81	
28	TCDS24E128	Chhin	Chenda	08/10/1994	Nữ	85		75		78	80		79	
29	TCDS24E129	Tiv	Thyda	23/03/1989	Nữ	85		8		82	80		81	
30	TCDS24E130	Seng	Sreynet	05/06/1992	Nữ	8		85		83	80		81	
31	TCDS24E131	Boi	Noeuk	07/02/1991	Nam	8		85		83	80		81	
32	TCDS24E132	Chhim	Bopha	14/08/1992	Nữ	85		8		82	65		72	
33	TCDS24E133	Don	Sokserey	19/10/2000	Nữ	8		85		83	65		72	
34	TCDS24E134	Sini	Sokuntheary	28/04/1994	Nữ	85		8		82	75		78	
35	TCDS24E135	Preumng	Sereyath	07/05/1993	Nữ	85		8		82	80		81	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 34 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 34 Vắng: 0

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Thủy
ThS DS Danh Chanh Thi

Trưởng Phòng Đào tạo

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

ĐIỂM MÔN HỌC: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH (TCDS24E1)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS24E101	Sem Samphors	16/05/1986	Nam	6		6		6	56		58	
2	TCDS24E102	Khean Chenda	30/04/1992	Nữ	7		7		7	58		63	
3	TCDS24E103	Phorn Meyncang	14/12/2003	Nữ	7		8		7.7	40		55	
4	TCDS24E104	Thorn Bunthet	10/08/2001	Nam	6		6		6	31		43	
5	TCDS24E105	Yen Sokhnao	29/01/1989	Nam	8		8		8	51		63	
6	TCDS24E106	Ham Sreyoun	13/11/1995	Nữ	7		7		7	44		54	
7	TCDS24E107	Tep Sopheak	15/03/1993	Nam	7		5		5.7	29		40	
8	TCDS24E108	Khom Sokneng	13/07/1993	Nữ	7		7.5		7.3	42		54	
9	TCDS24E109	Ork Lalin	25/03/1989	Nữ	7.5		7.5		7.5	26		26	
10	TCDS24E110	Cheang Leakhena	20/04/1990	Nữ	8.5		8.5		8.5	60		70	
11	TCDS24E111	Duch Sokhary	02/04/1985	Nữ	7		6.5		6.7	53		59	
12	TCDS24E112	Pheng Sinoun	04/03/1994	Nữ	7		6.5		6.7	53		59	
13	TCDS24E113	Seang Mara	02/06/1991	Nam	7		7		7	69		69	
14	TCDS24E114	Khet Kimhour	21/03/2006	Nam	7		7		7	31		47	
15	TCDS24E115	Meas Phanny	28/06/1987	Nữ	8		8		8	44		58	
16	TCDS24E116	Brak Chang	04/03/2001	Nam	8		8		8	28		29	
17	TCDS24E117	Hak Lida	07/10/1988	Nam	7		6.5		6.7	33		47	
18	TCDS24E118	Ny Chanphosna	27/03/1987	Nữ	7.5		7.5		7.5	40		51	
19	TCDS24E119	Ny Chanvathana	20/03/1990	Nữ									
20	TCDS24E120	Keo Saory	05/05/1987	Nữ	7.5		7.5		7.5	56		64	
21	TCDS24E121	Cheng Panlarieth	22/04/2000	Nam	8		7.5		7.7	33		51	
22	TCDS24E122	Seng Chendaraksmei	27/07/2006	Nữ	7		7		7	53		60	
23	TCDS24E123	In Sopheany	04/05/1995	Nữ	7		7.3		7.2	38		52	
24	TCDS24E124	Lay Rotha	29/07/1993	Nam	7		6.5		6.7	29		56	
25	TCDS24E125	An Chankakada	30/07/1989	Nam	7.5		7		7.2	49		58	
26	TCDS24E126	Thlang Ponleu	07/10/1990	Nữ	6		6		6	36		46	
27	TCDS24E127	Chheng Chantha	06/05/1990	Nữ	7.5		7.5		7.5	25		25	
28	TCDS24E128	Chhin Chenda	08/10/1994	Nữ	7.5		7		7.2	26		21	
29	TCDS24E129	Tiv Thyda	23/03/1989	Nữ	6		6		6	23		28	
30	TCDS24E130	Seng Sreynet	05/06/1992	Nữ	8		8		8	29		49	
31	TCDS24E131	Bov Nocuk	07/02/1991	Nam	6		6		6	00		14	Vắng
32	TCDS24E132	Chhim Bopha	14/08/1992	Nữ	6		6		6	48		53	
33	TCDS24E133	Dom Soksercy	19/10/2000	Nữ	7		6		6.3	69		67	
34	TCDS24E134	Sim Sokuntheary	28/04/1994	Nữ	6		6		6	58		59	
35	TCDS24E135	Preearng Sereyrath	07/05/1993	Nữ	6		6		6	00		14	Vắng

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 34. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: Vàng: 0.....

Cán Thơ, ngày 10 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Handwritten signature
Phạm Cát Tường

Trưởng Phòng Đào tạo

Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO